THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Cầu chì 20A 98200-42000 HONDA AIR BLADE, LEAD, PCX

Mã sản phẩm `9820042000` · Thương hiệu HONDA · Dòng xe AIR BLADE 110, CB150R, CB300R, CB350 H'NESS, FUTURE 125, GOLDWING, LEAD 110, SH 350, WINNER 150, WINNER R, WINNER X

Phụ tùng xe máy mã `9820042000` — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe AIR BLADE 110, CB150R, CB300R, CB350 H'NESS, FUTURE 125, GOLDWING, LEAD 110, SH 350, WINNER 150, WINNER R, WINNER X. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

> **Trang online:** https://wiki.dov.vn/san-pham/cau-chi-20a-98200-42000-honda-air-blade-lead-pcx--9820042000 — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Cầu chì 20A 98200-42000 HONDA AIR BLADE, LEAD, PCX

SKU	`9820042000`
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	AIR BLADE 110, CB150R, CB300R, CB350 H'NESS, FUTURE 125, GOLDWING, LEAD 110, SH 350, WINNER 150, WINNER R, WINNER X
Năm	AIR BLADE 110: 2007,2008,2009,2010,2011,2012 | CB150R: 2022 | CB300R: 2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 | CB350 H'NESS: 2024 | FUTURE 125: 2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 | GOLDWING: 2023 | LEAD 110: 2009,2010,2011,2012,2013 | SH 350: 2021,2023 | WINNER 150: 2016,2017,2018,2019 | WINNER R: 2025,2026 | WINNER X: 2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026
ĐVT	Cái
Giá lẻ	**14.472đ**

Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số ≥ 100 triệu/tháng	4,824đ	-66.7%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số ≥ 50 triệu/tháng	5,087đ	-64.8%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số ≥ 10 triệu/tháng	5,350đ	-63%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số ≥ 1 triệu/tháng	5,701đ	-60.6%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	14,472đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng `9820042000` được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

1. **BỘ PHỤ TÙNG F - 38 CATALOGUE BÓ DÂY WINNER R (2025-2026)** — HONDA · WINNER · 2025,2026 · *CATALOGUE WINNER R (2025-2026) (FS150FT - FS150AFT) · chi tiết số 42*
   https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-38-catalogue-bo-day-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005624
2. **BỘ PHỤ TÙNG F - 25 - 1 CATALOGUE BÓ DÂY (ANC110A,ACA110A / B) HONDA AIR BLADE 110 (03 / 2007 - 12 / 2012)** — HONDA · AIR BLADE · 2007,2008,2009,2010,2011,2012 · *CATALOGUE AIR BLADE 110 (03/2007-12/2012) · chi tiết số 47*
   https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-25-1-catalogue-bo-day-anc110aaca110a-b-honda-air-blade-110-03-2007-12-2012--EPCDOV0004093
3. **BỘ PHỤ TÙNG F - 26 CATALOGUE BÓ DÂY CHÍNH HONDA LEAD 110 (01 / 2009 - 03 / 2013)** — HONDA · LEAD · 2009,2010,2011,2012,2013 · *CATALOGUE LEAD 110 (01/2009-03/2013) · chi tiết số 36*
   https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-26-catalogue-bo-day-chinh-honda-lead-110-01-2009-03-2013--EPCDOV0005365
4. **BỘ PHỤ TÙNG F - 37 CATALOGUE BÌNH ĐIỆN HONDA FUTURE 125 K73** — HONDA · FUTURE · 2020 · *CATALOGUE FUTURE 125 K73 (2020) · chi tiết số 9*
   https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-37-catalogue-binh-dien-honda-future-125-k73--EPCDOV0002825
5. **BỘ PHỤ TÙNG F - 37 CATALOGUE BÌNH ĐIỆN HONDA WINNER 150** — HONDA · WINNER · 2016,2017,2018 · *CATALOGUE WINNER 150 (06/2016-07/2019) · chi tiết số 13*
   https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-37-catalogue-binh-dien-honda-winner-150--EPCDOV0000885
6. **BỘ PHỤ TÙNG F - 38 - 1 CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN (FS150FN, FS150FAN) HONDA CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P)** — HONDA · WINNER · 2022 · *CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P) · chi tiết số 37*
   https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-38-1-catalogue-bo-day-dien-fs150fn-fs150fan-honda-catalogue-winner-x-2022-k2p--EPCDOV0002617
7. **BỘ PHỤ TÙNG F - 38 CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN (FS150FL / M, FS150FAL / M) HONDA CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P)** — HONDA · WINNER · 2022 · *CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P) · chi tiết số 30*
   https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-38-catalogue-bo-day-dien-fs150fl-m-fs150fal-m-honda-catalogue-winner-x-2022-k2p--EPCDOV0002616
8. **BỘ PHỤ TÙNG F - 38 CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN CB350 H'NESS (2024)** — HONDA · CB350 H'NESS · 2024 · *CATALOGUE CB350 H'NESS (2024) · chi tiết số 28*
   https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-38-catalogue-bo-day-dien-cb350-hness-2024--EPCDOV0005751
9. **BỘ PHỤ TÙNG F - 38 CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN HONDA WINNER X (07 / 2019+)** — HONDA · WINNER · 2019 · *CATALOGUE WINNER X (07/2019+) · chi tiết số 30*
   https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-38-catalogue-bo-day-dien-honda-winner-x-07-2019--EPCDOV0003894
10. **BỘ PHỤ TÙNG F - 38 CATALOGUE BÓ DÂY HONDA CB150R (2022)** — HONDA · CB150R · 2022 · *CATALOGUE CB150R (2022) · chi tiết số 19*
    https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-38-catalogue-bo-day-honda-cb150r-2022--EPCDOV0004815

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Cầu chì 30A 98200-33000 HONDA SH 125, SH 150	9820033000	30.148đ
Cầu chì 15A 98200-41500 HONDA AIR BLADE, CLICK, FUTURE, PCX, SH, VISION, WAVE	9820041500	21.708đ
Cầu chì 25A 98200-42500 HONDA AIR BLADE, LEAD, PCX, SH, SH MODE	9820042500	18.090đ
Cầu chì 30A 98200-43000 HONDA PCX	9820043000	32.410đ
CP 1P 250 F 98450-700-0101 HONDA CB500	984507000101	14.472đ

Xác minh chính hãng

> **Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng:** Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã `9820042000`. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

> **Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT:** Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.
>
> **Nội dung hóa đơn:** Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + *mã cụ thể* — ví dụ "*Phụ tùng xe máy — 9820042000*". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

```
DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). C□u chì 20A 98200-42000 HONDA AIR BLADE, LEAD, PCX (9820042000) – Thông s□ kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 07/08/2026, từ https://wiki.dov.vn/san-pham/cau-chi-20a-98200-42000-honda-air-blade-lead-pcx--9820042000
```

MLA (9th ed.):

```
"C□u chì 20A 98200-42000 HONDA AIR BLADE, LEAD, PCX (9820042000) – Thông s□ kỹ thuật PDF." DOV Wiki Phụ Tùng, 2026-08-07, https://wiki.dov.vn/san-pham/cau-chi-20a-98200-42000-honda-air-blade-lead-pcx--9820042000. Truy cập 07/08/2026.
```

Chicago (17th ed.):

```
DOV Wiki Phụ Tùng. "C□u chì 20A 98200-42000 HONDA AIR BLADE, LEAD, PCX (9820042000) – Thông s□ kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-07. https://wiki.dov.vn/san-pham/cau-chi-20a-98200-42000-honda-air-blade-lead-pcx--9820042000.
```

Tài liệu này
Cầu chì 20A 98200-42000 HONDA AIR BLADE, LEAD, PCX (9820042000) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
07/08/2026

Dữ liệu từ https://panel.dov.vn. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.